

Bản án số: 125/2018/HNGĐ-ST

Ngày 09/10/2018

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hoàng.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Lệ Thi.

2. Bà Đào Thị Thu Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Ân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18/9/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Mỹ Ph, sinh năm 1991; có mặt.

Địa chỉ: Đội 9, thôn Đ, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Đình Q, sinh năm 1982; vắng mặt.

Địa chỉ: Đội 8, thôn Th, xã T, huyện Sơn T, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/5/2018, bản tự khai ngày 10/5/2018, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 31/7/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đặng Thị Mỹ Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ph và anh Lê Đình Q trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu, không ai ép buộc và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Sơn T, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 01/10/2009. Sau khi kết hôn chị và anh Q sống chung tại nhà cha mẹ chồng, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Q đã có gia đình nhưng không lo làm ăn mà có tính cờ bạc, sau khi đánh bài thua hết tiền về bảo chị đưa tiền chị không đưa thì bị anh Q đánh đập, chị đã cố gắng chịu đựng nhưng anh Q không thay đổi tính tình, chị và gia đình đã khuyên can nhưng anh Q không nghe mà ngày càng quá đáng hơn nên chị và

anh Q đã sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm giữa chị với anh Q không còn, không thể hàn gắn được với nhau nữa nên chị Ph yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Đình Q.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Lê Thị Mỹ P, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2009, hiện anh Q đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị đồng ý giao con cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng, chị sẽ cấp dưỡng nuôi cháu P mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng.

Bị đơn: Anh Lê Đình Q vắng mặt và không nộp văn bản trình bày cho Tòa án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các thông báo và giấy triệu tập cho anh Q.

** Phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, chỉ có bị đơn là không tuân thủ quy định của pháp luật, không đến Tòa án theo yêu cầu của Tòa án.

- Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Đặng Thị Mỹ Ph được ly hôn anh Lê Đình Q.

Về con chung: Căn cứ các Điều 81,82 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung là Lê Thị Mỹ P, sinh ngày 25/11/2009 cho anh Lê Đình Q tiếp tục nuôi dưỡng, chị Ph có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu P mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Về tài sản: Không có nên không xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị Mỹ Ph phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Đặng Thị Mỹ Ph có đơn xin ly hôn anh Lê Đình Q, hiện đang cư trú và có hộ khẩu thường trú tại thôn Th, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi nên Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh thụ lý giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn anh Lê Đình Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Mỹ Ph và anh Lê Đình Q có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 01/10/2009 nên hôn nhân giữa

chị Ph và anh Q là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị Ph và anh Q sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q đã có gia đình nhưng không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, mỗi lần đánh bạc bị thua là anh Q về nhà đánh đập chị Ph. Do đó, chị Ph và anh Q đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay, không ai quan tâm gì đến nhau. Tòa án đã triệu tập họp lệ anh Q nhiều lần để làm việc và hòa giải nhưng anh Q vẫn không có mặt. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Ph và anh Q đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu được ly hôn của chị Ph là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, chấp nhận đơn khởi kiện về việc chị Đặng Thị Mỹ Ph ly hôn với anh Lê Đình Q.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Ph và anh Q có 01 con chung tên là Lê Thị Mỹ P, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2009, hiện anh Q đang nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Lê Thị Mỹ P đang sống ổn định cùng với anh Q, để thuận lợi cho việc chăm sóc, giáo dục con và cuộc sống của cháu không bị ảnh hưởng, cháu P đã có đơn nguyện vọng được ở với anh Q, nên chấp nhận yêu cầu của chị Ph giao cháu Lê Thị Mỹ P cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đặng Thị Mỹ Ph tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Lê Thị Mỹ P mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10 năm 2018 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Xét thấy việc tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị Ph là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị Ph.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ph cho rằng vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay mượn, anh Q không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Đặng Thị Mỹ Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng 600.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị Mỹ Ph và anh Lê Đình Q.
2. *Về nuôi con chung:* Giao con chung Lê Thị Mỹ P, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2009 cho anh Lê Đình Q tiếp tục nuôi dưỡng; chị Đặng Thị Mỹ Ph có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2018 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cơ quan tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Đặng Thị Mỹ Ph phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 600.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ph đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0000779 ngày 10/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; chị Ph còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. *Kháng cáo*: Chị Đặng Thị Mỹ Ph có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Lê Đình Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Hoàng

